TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **59**/2017/DS-ST
Ngày 03-10-2017
V/v "tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU- TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Quỳnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1- Ông Nguyễn Đức Hòa
2- Bà Khưu Liên Dung
Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Kép – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Mỹ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2017/TLST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2017 về "*tranh chấp Hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2017/QĐXX-ST ngày 01 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.
Trụ sở chính: đường N, phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Huy K, chức vụ: Tổng Giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ký Thị Kiều X – Phó phòng Kiểm soát rủi ro Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, theo văn bản ủy quyền số 971 ngày 22/7/2017.

2. *Bị đơn*: Anh Dương Ngọc S - sinh năm 1981; trú tại: khóm T, phường 8, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

(*Đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 22/7/2017 và bản tự khai ngày 03/10/2017 bà Ký Thị Kiều X là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 11/10/2012, anh Dương Ngọc S có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của anh S, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông S đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 15.000.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ anh S không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng, Ngân hàng nhiều lần làm việc nhưng anh S vẫn không có thiện chí trả nợ. Do đó, ngày 23/11/2014, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Theo thỏa thuận khi ký kết các điều khoản và kiều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thì lãi vay 2,5%/tháng, lãi quá hạn: 150% x 2,5%/tháng, tính đến ngày 03/10/2017 anh S còn nợ Ngân hàng các khoản sau:

Tiền gốc: 13.032.601 đồng

Tiền lãi quá hạn: 17.040.386 đồng

Tổng cộng: 30.072.987 đồng

Và lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất 150% lãi suất cho vay tại hợp đồng tín dụng.

**Bị đơn anh Dương Ngọc S đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng.*

***** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 là phù hợp.

Đối với bị đơn sau khi thụ lý vụ án Tòa án không tống đạt được thông báo thụ lý vụ án do bị đơn không còn cư trú tại địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp nhưng trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng tín dụng. Ngày 11/8/2017 Tòa án có đề nghị Ngân hàng cung cấp địa chỉ hiện nay của bị đơn nhưng Ngân hàng không cung cấp được do bị đơn bỏ địa phương đi không có báo với Ngân hàng. Ngày 17/8/2017 Tòa án tiến hành xác minh ông Nguyễn Đình N – Cảnh sát khu

vực công an phường 8, thành phố B qua xác minh thì được biết anh Dương Ngọc S có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khóm T (nay là khóm 1), phường 8, thành phố B, nhưng thực tế hiện nay không có sinh sống tại địa chỉ này, anh S đi đâu làm gì không có báo với địa phương nên địa phương không nắm rõ. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì trong trường hợp này bị đơn được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án tiến hành niêm yết theo quy định pháp luật tại khoản 5 Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn anh Dương Ngọc S, có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại khóm T, phường 8, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, nên đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Đây quan hệ về tranh chấp hợp đồng tín dụng, đến ngày 23/11/2014 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Căn cứ Điều 429, Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[4] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ tính đến ngày 03/10/2017 tổng cộng: 30.072.987 đồng (Trong đó: Tiền vốn gốc: 13.032.601 đồng; tiền lãi quá hạn: 17.040.386 đồng) và lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất 150% lãi suất cho vay tại hợp đồng tín dụng.

Xét thấy: Mặc dù bị đơn vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng nhưng căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như đơn giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị đơn có ký kết hợp đồng vay tiền của Ngân hàng và được Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân với lãi suất thỏa thuận vay là 2,5%/tháng, lãi quá hạn: 150% x 2,5%/tháng là có xảy ra trên thực tế.

Căn cứ vào khoản p Điều 1 bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S quy định: "*Ngày đến hạn là ngày cuối cùng mà chủ thẻ phải thanh toán số tiền đến hạn hoặc số tiền tối thiểu*".

Căn cứ vào Điều 22 về cách tính lãi, Điều 24 về các loại phí bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Căn cứ vào Điều 23 bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, quy định: *"Việc không thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu của chủ thẻ cho đến kỳ phát hành thông báo tiếp theo sẽ tạo nên sự vi phạm hợp đồng... khi sự kiện vi phạm xảy ra, chủ thẻ hiểu và đồng ý rằng đơn vị phát hành thẻ có thể thực hiện một hoặc nhiều hành động như sau:*

Chấp dứt quyền sử dụng thẻ và tiến hành việc thu hồi toàn bộ nợ

Áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố tại thời điểm hiện tại)..."

Căn cứ khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự 2005 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay "*bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*".

Tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*".

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 24 Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định nghĩa vụ của bên vay là: *Trả nợ gốc và lãi vốn vay theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng*.

Tại Điều 1 Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước quy định: "*Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng*".

Từ những căn cứ nêu trên xét thấy, bị đơn anh Dương Ngọc S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng như thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết giữa các bên, Ngân hàng đã phát hành các thông báo yêu cầu anh S thanh toán nợ nhưng anh S vẫn không thanh toán nên ngày 23/11/2014 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn là đúng quy định của pháp luật.

Do vậy, yêu cầu của Ngân hàng buộc anh Dương Ngọc S trả số nợ gốc 13.032.601 đồng, tiền lãi quá hạn: 17.040.386 đồng, tổng cộng: 30.072.987 đồng và số tiền lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất 150% lãi suất cho vay tại hợp đồng tín dụng theo yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Anh S phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền 30.072.987 đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng như sau: 30.072.987 đồng x 5% = 1.503.649 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 5 Điều 177, Điều 179; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ Điều 429, 688 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 24 Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về việc Ban hành quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng;

- Căn cứ Điều 1 Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Buộc anh Dương Ngọc S có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số nợ tính đến ngày 03/10/2017 là: Tiền nợ gốc: 13.032.601 đồng, nợ lãi quá hạn: 17.040.386 đồng, tổng cộng: 30.072.987 đồng (Ba mươi triệu, không trăm bảy mươi hai nghìn, chín trăm tám mươi bảy đồng).

Ngoài ra, kể từ ngày 04/10/2017 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, anh Dương Ngọc S còn phải trả nợ cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần S số tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

2/. Về án phí: Anh Dương Ngọc S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.503.649 đồng.

Ngân hàng Thương Mại Cổ phần S không phải chịu án phí. Ngân hàng đã dự nộp tạm ứng án phí 722.000 đồng tại biên lai thu số 0007599 ngày 31 tháng 7 năm 2017 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, nay được hoàn lại toàn bộ.

3/. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
-CCTHADS Tp. B;
-Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Quỳnh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bạc Liêu, ngày 03 tháng 10 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 03 tháng 10 năm 2017.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Quỳnh

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hòa

Bà Khưu Liên Dung

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 138/2017/TLST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2017 về việc "*tranh chấp hợp đồng tín dụng*" giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

- Bị đơn: Anh Dương Ngọc S.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Sau khi nghị án Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3 các nội dung sau:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 5 Điều 177, Điều 179; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

-Điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ Điều 429, 688 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 24 Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về việc Ban hành quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng;

- Căn cứ Điều 1 Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Buộc anh Dương Ngọc S có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số nợ tính đến ngày 03/10/2017 là: Tiền nợ gốc: 13.032.601 đồng, nợ lãi quá hạn: 17.040.386 đồng, tổng cộng: 30.072.987 đồng (Ba mươi triệu, không trăm bảy mươi hai nghìn, chín trăm tám mươi bảy đồng).

Ngoài ra, kể từ ngày 04/10/2017 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, anh Dương Ngọc S còn phải trả nợ cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần S số tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

2/. Về án phí: Anh Dương Ngọc S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.503.649 đồng.

Ngân hàng Thương Mại Cổ phần S không phải chịu án phí. Ngân hàng đã dự nộp tạm ứng án phí 722.000 đồng tại biên lai thu số 0007599 ngày 31 tháng 7 năm 2017 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, nay được hoàn lại toàn bộ.

3/. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi …. giờ….. phút, ngày 05 tháng 9 năm 2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Quỳnh